

Số: /QĐ-SXD

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh về Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng tại Tờ trình số 03/TTr-PQLXD ngày 14/01/2022 về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước;

Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Tây Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, QLXD. Dững.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

ĐƠN GIÁ
GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CÔNG
TRÌNH NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Công bố kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /01/2022 của Sở Xây dựng)

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Giá ca máy và thiết bị thi công (sau đây gọi tắt là giá ca máy) công bố kèm theo Quyết định này làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án (PPP) theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021.
3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng theo quy định của Quyết định này.
4. Giá ca máy được xác định theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD đảm bảo các nguyên tắc sau:
 - a) Giá ca máy là mức chi phí bình quân xác định cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.
 - b) Giá ca máy được xác định trên cơ sở yêu cầu quản lý sử dụng máy và thiết bị thi công xây dựng, các định mức hao phí tính giá ca máy và mặt bằng giá của địa phương.
 - c) Giá ca máy được xác định phù hợp với quy định về máy thi công xây dựng trong định mức dự toán xây dựng công trình.
 - d) Giá ca máy của công trình cụ thể được xác định theo loại máy thi công xây dựng sử dụng (hoặc dự kiến sử dụng) để thi công xây dựng công trình phù hợp với thiết kế tổ chức xây dựng, biện pháp thi công xây dựng, tiến độ thi công xây dựng công trình và mặt bằng giá tại khu vực xây dựng công trình.

III. NỘI DUNG GIÁ CA MÁY

1. Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (sau đây gọi là Giá ca máy) là mức chi phí bình quân xác định cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

2. Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số các khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác.

3. Giá ca máy chưa bao gồm các chi phí xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, khí nén, hệ thống cấp nước tại hiện trường; chi phí lắp đặt, tháo dỡ trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị thi công xây dựng khác có tính chất tương tự, nếu không tính chung cho cả dự án thì được dự tính trong chi phí khác của dự toán xây dựng công trình. Các chi phí này được xác định bằng dự toán phù hợp với thiết kế, biện pháp thi công xây dựng và điều kiện đặc thù của công trình.

4. Danh mục máy, các định mức khấu hao, sửa chữa, chi phí khác, nhiên liệu năng lượng, nhân công điều khiển và nguyên giá máy được xác định theo Mục V của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 30/8/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

5. Giá ca máy bao gồm các thành phần chi phí:

5.1. Chi phí khấu hao: là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy.

5.2. Chi phí sửa chữa: là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy. Chi phí sửa chữa máy chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác.

5.3. Chi phí nhiên liệu, năng lượng: bao gồm nhiên liệu chính (xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén) trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động và nhiên liệu phụ (dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động,...) trong thời gian một ca làm việc của máy.

- Giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong đó giá xăng, dầu diesel được xác định theo thông cáo báo chí giá xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex tại thời điểm 15 giờ 00 ngày 25 tháng 12 năm 2021. Giá điện theo mức giá bán lẻ điện cho các ngành sản xuất cấp điện áp dưới 6kV giờ bình thường trong Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công thương:

+ Xăng E5 RON 92-II	: 20.500 đồng/lít.
+ Dầu diesel 0,05S-II	: 15.973 đồng/lít.
+ Điện	: 1.685 đồng/kWh.
- Hệ số nhiên liệu phụ (K_p) cho một ca máy:	
+ Động cơ xăng	: 1,02
+ Động cơ diesel	: 1,03

+ Động cơ điện : 1,05

5.4. Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc công nhân điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy. Chi phí nhân công điều khiển được xác định theo đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5.5. Chi phí khác: Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

6. Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng:

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán cho 02 khu vực (Khu vực 2 gồm Thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng và huyện Gò Dầu và khu vực 3 gồm các địa bàn còn lại) được trình bày theo từng loại máy với các thành phần chi phí: Chi phí khấu hao; Chi phí sửa chữa; Chi phí nhiên liệu, năng lượng; Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy; Chi phí khác.

IV. XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP

1. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quyết định đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng.

2. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Trường hợp dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Mục IV làm vượt tổng mức đầu tư thì việc thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

V. BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG NĂM 2021 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bao gồm 02 phần:

- Phần A: Máy và thiết bị thi công xây dựng.
- Phần B: Máy và thiết bị chuyên dùng khảo sát, thí nghiệm.